TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2026/HS-ST;
Ngày 15/4/2026;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sỹ Danh Huệ;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Anh, Thư ký, Toà án nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đàm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Đôn Thị L, sinh ngày 24/4/1996 tại xã Q, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm F, thôn P, xã Q, thành phố Hà Nội; CCCD số 001196015215; cấp ngày 24/7/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông Đôn Văn Đ, sinh năm 1970, con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; chồng: Lê Văn T, sinh năm 1990 (đã ly hôn), con: 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án:Không; tiền sự: không; tạm giữ: Từ ngày 18/12/2025 đến ngày 26/12/2025, tạm giam: Không. D1 chỉ bản số 28 do Công an thành phố H lập 27/12/2025. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đào Văn V, sinh năm 1985; vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992; vắng mặt;

Trú tại: Thôn P, xã Q, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đôn Thị L là đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời nên khoảng tháng 10 năm 2025, L sử dụng mạng xã hội Telegram của mình liên lạc với một tài khoản Telegram (không rõ thông tin, lý lịch) để mua ma túy Ketamine và M với số tiền 2.000.000đồng, người này đồng ý bán và hướng dẫn L mang tiền đến địa điểm tại khu vực quận H (cũ), L không nhớ chính xác địa điểm này ở đâu. Khi đến đúng vị trí được hướng dẫn qua định vị gửi trên T, L để 2.000.000 đồng vào vị trí được chỉ dẫn, sau đó chụp ảnh và gửi cho tài khoản T1 mà L đã hỏi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau tài khoản Telegram này gửi cho L một vị trí khác là nơi cất giấu ma túy. L đi theo chỉ dẫn thì phát hiện tại gốc cây có để gói ma túy như đã đặt mua, L cầm lấy ma túy và đem về nhà cất giấu tại phòng khách nhà L ở thôn P, xã Q.

Ngày 12/12/2025, Đào Văn V (sinh năm 1985 tại thôn P, xã Q, thành phố Hà Nội) đến nhà L để mua ma túy, L đồng ý và bán cho V ma túy loại loại Methamphetamine được để trong 01 giấy bạc với giá 300.000 đồng. Sau đó đến ngày 14/12/2025, L sử dụng một phần ma túy loại Methamphetamine tại nhà mình.

Ngày 17/12/2025, thông qua nguồn tin từ quần chúng nhân dân về việc đối tượng Đào Văn V có sử dụng ma túy. Công an xã Q, thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra, xét nghiệm nhanh ma tuý đối với Đào Văn V, kết quả V dương tính với ma tuý loại Methamphetamine. Tại Công an xã Q khai nhận ngày 12/12/2025 đã mua ma túy của Đôn Thị L ở thôn P, xã Q với giá 300.000đồng. Căn cứ vào lời khai của V, ngày 17/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đôn Thị L. Tại thời điểm khám xét có Nguyễn Trọng H (sinh năm 1992, tại thôn H, xã Q) đang có mặt tại nhà L. Quá trình khám xét phát hiện tại vị trí kệ tủ trong phòng khách có 01 gói nilon màu trắng kích thước (4x4)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên đã đưa L và H về Công an xã Q để làm việc và xét nghiệm ma túy, kết quả: Đôn Thị L và Nguyễn Trọng H đều dương tính với ma túy loại Methaphetamine.

* *Kết luận giám định:* Ngày 26/12/2025, Phòng K (PC09) Công an T ban hành bản Kết luận giám định số 9081/KL-KTHS kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon khối lượng **2,012 gram** là ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKSKV10 ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Hà Nội truy tố bị cáo Đôn Thị L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Đôn Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ **36 – 42** tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được để trong bao niêm phong dán kín có chữ ký và họ tên của giám định viên, chữ ký và họ tên của cán bộ Công an xã Q và chữ ký và họ tên của bị cáo Đôn Thị L.

Đề nghị truy thu số tiền 300.000 đồng L bán ma túy cho V.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về tội danh***: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do nghiện ma túy nên có thực hiện hành vi mua ma túy về bán kiếm lời và để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do nghiện ma túy nên tháng 10 năm 2025, thông qua mạng xã hội Telegram, Đôn Thị L đã mua ma túy loại Ketamine và Methamphetamine của một người không quen biết tại khu vực quận H (cũ) với số tiền 2.000.000đồng về để sử dụng và để bán kiếm lời. Ngày 12/12/2025, L bán một phần ma túy loại Methamphetamine cho Đào Văn V với giá 300.000 đồng và đến ngày 14/12/2025, sử dụng một phần ma túy Methamphetamine chưa bán được. Còn lại **2,012 gram** là ma túy loại Ketamine chưa kịp bán thì bị Cơ quan CSĐT phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị

cáo đã phạm vào tội tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] ***Tính chất, mức độ hành vi phạm tội***; Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước tại Luật phòng chống ma túy. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] ***Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS***:

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là mẹ đơn thân hiện đang nuôi ba con nhỏ, trong đó có một cháu bị bệnh và một cháu dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] ***Về hình phạt***: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, giúp bị cáo từ bỏ ma túy, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

[6]. ***Về hình phạt bổ sung***: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, một mình nuôi ba con nhỏ nên không có điều kiện thi hành phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. ***Về xử lý vật chứng***: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được để trong bao niêm phong dán kín có chữ ký và họ tên của giám định viên, chữ ký và họ tên của cán bộ Công an xã Q và chữ ký và họ tên của bị cáo Đôn Thị L, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Đào Văn V là tiền trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội, cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[8] ***Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án***:

- *Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy:* Cơ quan CSĐT đã xác minh Đôn Thị L, Đào Văn V, Nguyễn Trọng H không thuộc các trường hợp quy định tại Điều

256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Vì vậy, Công an xã Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Đôn Thị L và các đối tượng Đào Văn V, Nguyễn Trọng H với mức phạt đối với mỗi người là 1.500.000 đồng.

- *Về hành vi của đối tượng đã bán ma túy cho Đôn Thị L*: Đối với người sử dụng tài khoản mạng xã hội T1 đã bán ma túy cho Đôn Thị L tại khu vực quận H (cũ), L không quen biết, không cung cấp được thông tin về nhân thân, lý lịch của người này. Đồng thời L không nhớ rõ địa điểm giao dịch mua ma túy nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho L trong vụ án này.

- *Về nguồn gốc ma túy mà Nguyễn Trọng H đã sử dụng:* Theo H trình bày vào khoảng đầu năm 2025 H được một người bạn (không nhớ rõ nhân thân, lý lịch) cho ma túy đá để sử dụng, nhưng H chưa sử dụng nên đã cất vào trong ví. Đến ngày 14/12/2025, H đã lấy ma túy ở trong ví ra và sử dụng trái phép chất ma túy tại khu Đ, thôn H, xã Q, thành phố Hà Nội. Như vậy, nguồn gốc ma túy mà H sử dụng không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Đôn Thị L.

[9] ***Về án phí***: Bị cáo Đôn Thị L phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đôn Thị L** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Đôn Thị L 36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2025 đến ngày 26/12/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được để trong bao niêm phong dán kín có chữ ký và họ tên của giám định viên, chữ ký và họ tên của cán bộ Công an xã Q và chữ ký và họ tên của bị cáo Đôn Thị L

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 104/GN/2026/KV10 ngày 01/4/2026 giữa Cơ quan sát điều tra Công an thành phố H và phòng Thi hành án Khu vực 10 - Hà Nội.

Buộc bị cáo Đôn Thị L nộp 300.000 đồng (là tiền bán ma túy cho Đào Văn V) sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Đôn Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *CA TP Hà Nội;*
-, *VKSND Khu vực 10 – Hà Nội;*
- *Phòng THA Khu vực 10 – Hà Nội;*
- *Bị cáo*
- *UBND xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu HS, VP.*